

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao – Thẩm tra viên
Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*
Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999;

ĐKHKTT: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh Q đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày:

Chị T và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2017 tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống với nhau

ban đầu hạnh phúc sau đó do vợ chồng không nhất quán trong quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến ngày 14/4/2024, chị T đã về nhà bố mẹ ở, anh Q tìm đón nói chuyện mong muốn chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về và muốn ly hôn. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Chị T và anh Q đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc B, sinh ngày 24/10/2018 và Bùi Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2021. Nay ly hôn, chị T và anh Q thống nhất, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, còn anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã ban hành Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải báo chị T, anh Q có mặt, nhưng tại buổi làm việc anh Q vắng mặt không có lý do.

Ông Bùi Văn N trình bày: Ông là bố đẻ của anh Q, còn chị T là vợ anh Q, tức là con dâu. Quá trình vợ chồng anh Q, chị T chung sống thường xuyên xảy ra cãi nhau chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình, đỉnh điểm có lần anh Q đánh chị T. Đến tháng 4/2024, anh Q, chị T xảy ra cãi nhau nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ. Gia đình hai bên có nói chuyện mong muốn chị T về đoàn tụ với anh Q nhưng chị T không về. Nay chị T có đơn ly hôn anh Q thì do anh chị tự quyết định. Vợ chồng anh Q, chị T có 02 con chung là cháu B, cháu V. Nay anh Q, chị T có thoả thuận với nhau về việc nuôi con, để anh Q nuôi cháu B, còn chị T nuôi cháu V thì ông đồng ý giúp đỡ anh Q trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu và đưa đón các cháu đi học. Anh Q mới đi làm ở Quảng Ninh, không có nhà, ông sẽ thông báo ngay các văn bản của Toà án cho anh Q biết.

Xác minh tại Trưởng KDC Đ, H, Chí Linh: Anh Q, chị T là vợ chồng hợp pháp, thường trú tại KDC Đ, phường H, thành phố C. Vợ chồng chị T và anh Q chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn thì ông không nắm được vì anh Q, chị T không đề nghị hoà giải. Đến nay, anh Q, chị T có ở được với nhau hay không do anh chị tự quyết định, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Q, chị T có 02 con chung là cháu B, cháu V, các cháu sức khoẻ tốt, tâm sinh lý phát triển bình thường, nên đề nghị Toà án khi giải quyết ly hôn thì đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cháu. Anh Q hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu tại Đ, H, C, Hải Dương, được bố anh Q cho biết là anh Q hiện đang đi làm ở Quảng Ninh không có nhà.

Tại phiên toà sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Bùi Văn Q

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2021; Giao cho anh Bùi Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc B, sinh ngày 24/10/2018, đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị T và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Q được quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và bị đơn anh Q có hộ khẩu thường trú tại Đ - H – C – Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2017 tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương,

xác nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Anh Q và chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. HXXX xét thấy, mâu thuẫn của anh Q, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị T ly hôn anh Q.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Bùi Ngọc B, sinh ngày 24/10/2018 và Bùi Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2021. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Q đều thống nhất, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, còn anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nên chấp nhận sự thoả thuận của chị T, anh Q.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Bùi Văn Q

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2021; Giao cho anh Bùi Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc B, sinh ngày 24/10/2018, đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị T và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Q được quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo biên lai số 0003990 ngày 08 tháng 5 năm 2024. Chị T đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường H (Lưu hộ tịch);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Luyện